

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *58252* /CT-HT  
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày *10* tháng *9* năm 2015

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được phiếu chuyển số 898/PC-TCT ngày 25/8/2015 của Tổng cục Thuế đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối với thư hỏi Độc giả Nguyễn Văn Công (SĐT: 0913944586; Email: [congntv76@yahoo.com](mailto:congntv76@yahoo.com)) do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội khóa XII, quy định về thu nhập chịu thuế như sau:

*"Điều 3. Thu nhập chịu thuế*

*Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Điều 4 của Luật này:*

*1. Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:*

*a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;*

*b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.*

*..."*

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, quy định về thu nhập chịu thuế như sau:

*"Điều 3. Thu nhập chịu thuế*

*Thu nhập chịu thuế của cá nhân gồm các loại thu nhập sau đây:*

*1. Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, bao gồm:*

*a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản chỉ áp dụng đối với trường hợp không đủ điều kiện được miễn thuế quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định này.*

*b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.*

*..."*

Căn cứ Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội khóa XIII sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế:

- Tại Điều 2 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 của Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13 như sau:

*“1. Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:*

*a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ;*

*b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.*

***Thu nhập từ kinh doanh quy định tại khoản này không bao gồm thu nhập của cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.”***

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế:

- Tại Điều 2 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 3 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế như sau:

*“1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau:*

*“1. Thu nhập từ kinh doanh, bao gồm:*

*a) Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật. Riêng đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản chỉ áp dụng đối với trường hợp không đủ điều kiện được miễn thuế quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị định này.*

*b) Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.*

***Thu nhập từ kinh doanh quy định tại Khoản này không bao gồm thu nhập của cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống.”***

Căn cứ Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế:

- Tại Điều 1 quy định về người nộp thuế như sau:

## **"Điều 1. Người nộp thuế**

1. Người nộp thuế theo hướng dẫn tại Chương I Thông tư này là cá nhân cư trú bao gồm cá nhân, nhóm cá nhân và hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là cá nhân kinh doanh). Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh bao gồm cả một số trường hợp sau:

a) Hành nghề độc lập trong những lĩnh vực, ngành nghề được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

b) Làm đại lý bán đúng giá đối với đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp của cá nhân trực tiếp ký hợp đồng với công ty xổ số kiến thiết, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

c) Hợp tác kinh doanh với tổ chức.

d) Sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản không đáp ứng điều kiện được miễn thuế hướng dẫn tại điểm e, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

2. Người nộp thuế nêu tại khoản 1 Điều này không bao gồm cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống."

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Độc giả Nguyễn Văn Công có phát sinh thu nhập từ việc cho thuê tài sản (ô tô) 8 triệu đồng/tháng (96 triệu đồng/năm) không thuộc đối tượng phải nộp thuế. Độc giả Nguyễn Văn Công chỉ phải kê khai, nộp thuế đối với thu nhập phát sinh từ tiền lương, tiền công (10 triệu đồng/tháng)

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính trả lời Độc giả Nguyễn Văn Công./. *mv*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (để b/c);
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

